

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Võ Văn Bằng.

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 22-02-2022 đối với:

1. *Bị cáo:* **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Thanh T1; bị cáo chưa có chồng, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-10-2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị Anh T2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có đơn vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có đơn vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Chị Dương Ngọc T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

4. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Phương K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quang Thanh L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, Nguyễn Thị Thanh T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38 từ nhà đến địa bàn huyện L, tỉnh Tiền Giang để làm thủ tục nhận tiền trợ cấp thất nghiệp do dịch bệnh Covid 19 gây ra. Trên đường về đến ngã ba Long Định thuộc địa bàn huyện T, tỉnh Tiền Giang thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T điều khiển xe vào đường tỉnh lộ 867 theo hướng từ xã Long Định đến thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang với mục đích tìm tài sản trộm cắp nhưng không tìm được. T tiếp tục điều khiển xe chạy qua vòng xoay P để đi về hướng xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 865 thì T phát hiện bên phải hướng đi có 01 tiệm bán bia, mứt khóm và nước màu do chị Nguyễn Thị Anh T2, sinh năm 2001, ĐKTT: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Quan sát thấy tiệm chỉ có chị T2 và con nhỏ nên T quay đầu xe lại và đỗ trước tiệm. T bước vào hỏi mua mứt khóm, nước màu và bia với mục đích là tìm tài sản để chiếm đoạt. T giả vờ hỏi chị T2 mứt khóm giá bao nhiêu 01 hộp, chị T2 trả lời nếu mua lẻ thì giá 30.000 đồng/01 hộp còn mua số lượng lớn sẽ giảm giá. Chị T2 hỏi T mua nhiều không, T trả lời mua 20 hộp. Chị T2 kiểm tra lại chỉ còn 07 hộp mứt khóm nên lấy điện thoại di động hiệu Vivo gọi

cho mẹ ruột là bà Lê Trúc L, sinh năm 1978 ngụ cùng địa chỉ hỏi nhà có đủ số lượng mứt bán không. Sau khi hỏi bà L thì chị T2 trả lời đến chiều mới có đủ số lượng mứt để bán. T nói với chị T2 có bao nhiêu lấy bấy nhiêu và T tiếp tục kêu T2 lấy thêm 04 chai nước màu khóm bỏ vào thùng giấy cùng với 07 hộp mứt khóm và lấy băng keo dán lại. Chị T2 nói tiệm không có băng keo để dán, T kêu dùng dây cột lại. T tiếp tục hỏi chị T2 bia Larue bán bao nhiêu 01 thùng, chị T2 trả lời 120.000 đồng/01 thùng. Trong lúc chị T2 đang bỏ mứt khóm vào thùng thì T lén lút lấy thùng bia Larue bỏ lên бага xe. Khi chị T2 vào bên trong nhà tìm dây cột thùng mứt khóm và để điện thoại di động trên nền gạch, lợi dụng lúc này nên T lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng ra xe nổ máy chạy đi.

Lúc này, chị T2 thấy có dấu hiệu bất thường nên chạy ra nắm đuôi xe của T kéo lại, T tăng ga chạy làm chị T2 té ngã bị thương ở tay trái, chân trái và vùng bụng, chị T2 truy hô “cướp, cướp”. T chạy xe về hướng xã M khoảng 01 km thì bị người thân của chị T2 chặn đón nên T quay xe lại chạy về hướng vòng xoay P. Khi chạy ngang qua tiệm của chị T2 thì chị T2 nhìn thấy nên tiếp tục truy hô. Thấy vậy nên anh Nguyễn Quang Thanh L, sinh năm 1989, ĐKTT: Khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang và Phạm Thanh B, sinh năm 1992, ĐKTT: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang dùng xe mô tô đuổi theo.

Đồng thời, lúc này anh Nguyễn Phương K, sinh năm 1997 (Chồng chị T2) đang làm phụ hồ tại trường Trung học cơ sở thị trấn P sau khi được người nhà thông báo T2 bị mất trộm tài sản và đối tượng đang chạy về hướng vòng xoay P nên cùng với người bạn dùng xe mô tô đuổi theo. Khi chạy đến dốc cầu chùa Đ thì T làm rơi thùng bia xuống đường. Khi đến trước cửa hàng “Tính Dũng” thuộc Khu phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang thì T bị những người truy đuổi chặn giữ lại và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, T khai nhận ngoài vụ trộm trên thì vào ngày 20/5/2021 còn thực hiện 01 vụ trộm cắp khác trên địa bàn thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, T một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38 đi đến địa bàn huyện P. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi ngang quán trà sữa 1992 do chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1992,

ĐKTT: Khu phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Lúc này, trong quán có chị Q và mẹ ruột là bà Trần Thị L, sinh năm 1958 ngụ cùng địa chỉ.

Cũng với thủ đoạn như trên, T đi vào để hỏi mua trà sữa, nước ngọt và bánh tráng trộn để chị Q và bà L phân tâm. Trong lúc đang làm thức uống, chị Q để điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128Gb, màu vàng trên chân cột có ốp bê tông. T lén lút trộm điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, T lấy cớ phải vào chợ P để tiếp tục mua thêm đồ một lúc sau sẽ quay lại lấy các món đồ đã mua. Sau khi lấy trộm được điện thoại trên Tuyền chạy đến cửa hàng điện thoại di động Huỳnh H do chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991, ĐKTT: Ấp K, xã A, huyện G, tỉnh Tiền Giang làm chủ bán với giá 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 351/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước xác định giá trị còn lại của điện thoại VIVO V2026 là 2.691.000 đồng và thông báo giá số 665 ngày 29/10/2021 của Phòng tài chính kế hoạch huyện Tân Phước thì thùng bia Larue giá 105.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 353/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước xác định giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb, màu vàng là 29.691.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản trong 02 vụ trộm cắp trên là 32.487.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Thu giữ vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (Y12S), màu xanh đen, số IMEI 1: 860671053120413, số IMEI 2: 860671053120405, điện thoại hoạt động bình thường, đã qua sử dụng (Điện thoại của chị T2).

- 01 (một) vỏ thùng bia Larue, bên trong có 01 lon còn nguyên và 01 lon bị bể.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng (Điện thoại của T).

- 01 (một) giấy tờ đăng ký xe và mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, số máy: JA36E0612542, số khung: 3639GY106981; 01

nón bảo hiểm màu vàng; 01 giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

- Tiền Việt Nam: 110.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại di động hiệu VIVO V2026; 01 vỏ thùng và 02 lon bia có đặc điểm nêu trên cho chị Thư xong.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phước quản lý gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe mô tô; 01 nón bảo hiểm, tiền và các giấy tờ trên chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27-10-2021, bị cáo ghé tiệm bán bia, mút khóm và nước màu do chị Nguyễn Thị Anh T2 làm chủ tiệm để giả vờ hỏi mua nhưng với mục đích là tìm tài sản để chiếm đoạt, lợi dụng lúc chị T2 không để ý, bị cáo có hành vi lén lút lấy 01 thùng bia hiệu Larue loại 12 lon để lên бага xe và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (Y12S), màu xanh đen của chị T2 bỏ vào túi quần của bị cáo rồi nhanh chóng ra xe nổ máy đi. Ngoài ra, vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20-5-2021, cùng với thủ đoạn trên, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128Gb, màu vàng của chị Nguyễn Thị Hồng Q.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Anh T2 khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27-10-2021, lợi dụng lúc chị và con nhỏ ở nhà, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã ghé tiệm bán bia, mút khóm và nước màu do chị làm chủ tiệm để giả vờ hỏi mua và lợi dụng lúc chị T2 đang gói hàng lại cho bị cáo thì bị cáo lén lút lấy trộm của chị một thùng bia hiệu Larue loại 12 lon để lên бага xe và một điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (Y12S), màu xanh đen bỏ vào túi quần rồi bị cáo ra xe nổ máy để chạy đi, lúc bị cáo nổ máy xe thì chị mới nhìn ra và phát hiện điện thoại của chị bị mất, lúc này xe của bị cáo chưa chạy đi nên chị chạy ra nắm đuôi xe của bị cáo kéo lại, do bị cáo tăng ga nên làm chị bị té ngã bị thương ở tay trái, chân trái và bụng; sau đó chị truy hô lên tổ chức vây bắt được T cùng tang vật và trình báo sự việc cho công an. Nay chị đã nhận lại một điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (Y12S), màu xanh đen của chị, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thùng bia hiệu Larue loại 12 lon cho chị; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả

cho chị số tiền là 2.000.000 đồng chị đã nhận xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng Q khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 20-5-2021, chị bị mất tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb, màu vàng. Bị cáo T lấy trộm xong đã bán và không thu hồi được nên chị thống nhất với kết luận định giá của Hội đồng định giá về giá trị còn lại của điện thoại trên là 29.691.000 đồng. Phía bị cáo đã bồi thường số tiền 29.691.000 đồng cho chị xong nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H khai nhận: Chị là chủ cửa hàng điện thoại di động Huỳnh H, vào khoảng tháng 5/2021 có một người khách (sau này chị mới biết là bị cáo Tuyền) đến bán cho chị một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb, màu vàng với lý do là bị cáo quên mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại của bị cáo nên không sử dụng được và cần bán. Sau khi xác nhận điện thoại đã bị khóa màn hình nên chị đồng ý mua lại với giá là 4.000.000 đồng, mục đích mua là để tháo ra lấy linh kiện lắp ráp cho điện thoại di động khác, còn phần nào không sử dụng được thì bỏ đi; do có nhiều khách hàng đến tiệm mua bán nên chị không nhớ đã lắp ráp các linh kiện đó cho điện thoại của ai. Nay chị không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Ngọc T3 khai nhận: Chị là bạn bè ở chung phòng trọ để đi làm công ty cùng với bị cáo T, sau khi dịch bệnh covid 19 xảy ra thì công ty cho nghỉ việc nên bị cáo về sống chung với gia đình của bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra thì chị mới biết bị cáo T trộm cắp tài sản của người khác, do hoàn cảnh kinh tế nhà của bị cáo rất khó khăn và là bạn bè thân thiết với nhau nên chị cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường khắc phục cho chị Nguyễn Thị Anh T2 và 29.691.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Hồng Q. Nay chị không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên cho chị, chị không yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng anh Phạm Thanh B khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27-10-2021, anh đang ngồi với anh Nguyễn Quang Thanh Lở quán nước thì nghe tiếng truy hô “ cướp...cướp” nên anh lấy xe của anh L, chở anh L phía sau và điều khiển đuổi theo đối tượng đang chạy về hướng vòng xoay Tân Phước. Đến vòng xoay Tân Phước, bị cáo điều khiển xe được khoảng 500 mét thì anh đuổi kịp

và ép xe bị cáo lại, lúc này anh K là chồng chị T2 chạy đến và yêu cầu bị cáo đưa điện thoại di động ra xem, sau khi anh K xác nhận đúng điện thoại di động của chị T2 thì anh dùng băng keo trói tay bị cáo lại và trình báo công an.

Người làm chứng anh Nguyễn Quang Thanh L khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27-10-2021, anh đang ngồi với anh Phạm Thanh B ở quán nước thì nghe tiếng truy hô “ cướp...cướp” nên anh B lấy xe của anh, chở theo anh và điều khiển xe đuổi theo đối tượng đang chạy về hướng vòng xoay Tân Phước. Đến vòng xoay Tân Phước, bị cáo điều khiển xe được khoảng 500 mét thì anh B đuổi kịp và ép xe bị cáo lại, sau đó anh B dùng băng keo trói tay bị cáo lại và báo sự việc cho công an.

Người làm chứng anh Nguyễn Phương K khai nhận: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Anh T2, anh đang làm phụ hồ tại trường Trung học cơ sở thị trấn Mỹ Phước thì được người nhà thông báo chị T2 bị trộm điện thoại di động và đối tượng trộm đang chạy về hướng vòng xoay Tân Phước nên anh cùng với bạn anh rượt đuổi theo đến vòng xoay Tân Phước thì phát hiện anh Phạm Thanh B và anh Nguyễn Quang Thanh L cũng đang rượt theo bị cáo. Bị cáo điều khiển xe qua cầu chùa Phật Đá hướng về xã Long Định khoảng 500 mét thì xe của anh B, anh L đuổi kịp và ép xe lại, sau đó dùng băng keo trói tay bị cáo lại và nhờ người dân chứng kiến tại đó gọi báo sự việc cho công an.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTP ngày 09-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Anh T2, chị Nguyễn Thị Hồng Q cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị T2, chị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H: Vắng mặt tại phiên tòa, chị H đã có ý kiến trình bày tại các biên bản lấy lời khai tại cơ quan Điều tra, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Ngọc T3: Chị xác định tổng cộng số tiền 32.487.000 đồng là tiền của cá nhân chị cho bị cáo T để khắc

phục thiệt hại cho bị hại, chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cho chị; chị không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27-10-2021.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy tờ đăng ký xe và mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, số máy: JA36E0612542, số khung: 3639GY106981; 01 nón bảo hiểm màu vàng; 01 giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T; tiền Việt Nam: 110.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên đề nghị không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xin hứa sau khi chấp hành hình phạt xong sẽ không tái phạm nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Anh T2, chị Nguyễn Thị Hồng Q cùng có đơn vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H và người làm chứng anh Nguyễn Phương K, anh Nguyễn Quang Thanh L, anh Phạm Thanh B cùng vắng mặt không có lý do. Xét thấy chị T2, chị Q, chị H, anh K, anh

B, anh L đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và chị T2, chị Q, chị H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, trên đường đi đến công ty tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để giải quyết thủ tục nhận tiền trợ cấp thất nghiệp về đến địa bàn xã Long Định thì bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị Anh T2 thuộc khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang; bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt một thùng bia hiệu Larue loại 12 lon và một điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (Y12S), màu xanh đen của chị T2, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.796.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, bị cáo đi từ nhà đến chùa Thiền Viện Trúc Lâm thuộc địa bàn huyện Tân Phước để viếng chùa, nhưng khi đi đến đoạn thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước thì bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp nên bị cáo ghé tiệm trà sữa của chị Nguyễn Thị Hồng Q tại khu phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang làm chủ, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb, màu vàng, trị giá tài sản chiếm đoạt là 29.691.000 đồng của chị Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ trộm tài sản trên là 32.487.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7]. Đối với chị Huỳnh Thị H khi mua điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T bán không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu vàng; 01 giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T, tiền Việt Nam: 110.000 đồng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) giấy tờ đăng ký xe và mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, số máy: JA36E0612542, số khung: 3639GY106981. Xét thấy, mục đích của bị cáo là điều khiển xe mô tô 02 bánh trên đến địa bàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để làm thủ tục nhận tiền trợ cấp thất

nghiệp, trên đường trở về nhà thì bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp, sau khi vào nhà bị hại, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại xong rồi bị cáo mới lên xe điều khiển đi để tẩu thoát; tương tự trên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/5/2021 mục đích của bị cáo là đi đến chùa Thiền Viện Trúc Lâm thuộc địa bàn huyện Tân Phước để viếng chùa nhưng đến đoạn thị trấn Mỹ Phước thì bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm, sau khi trộm xong do sợ bị phát hiện nên bị cáo điều khiển xe về nhà và bán điện thoại trộm được trên đường về nhà. Hội đồng xét xử xác định xe mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38 là phương tiện nhưng mục đích của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, đây còn là phương tiện duy nhất bị cáo điều khiển hàng ngày để đi làm công nhân tại công ty nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 gây ra nên công ty cho bị cáo nghỉ việc, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo sống chung và lao động phụ giúp gia đình.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc bị cáo T nộp sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng từ việc bán điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng của chị Nguyễn Thị Hồng Q. Xét thấy, bị cáo bán điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng của chị Nguyễn Thị Hồng Q được số tiền là 4.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường lại giá trị điện thoại trên theo yêu cầu của chị Q xong và chị Q cũng có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Tuy số tiền bồi thường cho bị hại là tiền của chị Dương Ngọc T3 cho bị cáo để khắc phục thiệt hại cho bị hại nhưng cũng được xem là bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường xong cho bị hại. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 4.000.000 đồng trên không phải là tiền thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo nộp sung công quỹ nhà nước. Đối với đề nghị này của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11]. Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27-10-2021).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy tờ đăng ký xe; 01 (một) mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 593.38, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, số máy: JA36E0612542, số khung: 3639GY106981; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T; tiền Việt Nam: 110.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2022 và giấy nộp tiền ngày 09-3-2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Ngọc T3 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Anh T2, chị Nguyễn Thị Hồng Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan điều tra CAH P;
- Cơ quan THAHS huyện P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi